

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 39/2002/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn NSNN và vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước đầu tư xây dựng các cụm, tuyến dân cư vượt lũ vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 43/1999/NĐ-CP ngày 29/6/1999 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước;

Căn cứ các Quyết định số 173/2001/QĐ-TTg ngày 6/11/2001 về phát triển kinh tế-xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2001-2005, số 1548/QĐ-TTg ngày 5/12/2001 về việc đầu tư tôn nền vượt lũ để xây dựng các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long năm 2002 và các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư xây dựng các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và các nguồn huy động khác xây dựng các cụm, tuyến dân cư vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại 7 tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Long An, Vĩnh Long, Kiên Giang, Tiền Giang, Cần Thơ như sau:

Phần 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư là các dự án, công trình xây dựng các cụm, tuyến dân cư vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại 7 tỉnh trên, bao gồm tôn nền (xây dựng nhà ở cho dân và xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật-xã hội) và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (gọi chung là các dự án, công trình cụm tuyến dân cư).

2. Các dự án, công trình cụm tuyến dân cư được quyết định đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) và nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển (ĐTPT) của Nhà nước.

Nguồn vốn NSNN: gồm vốn ngân sách trung ương (NSTW) bổ sung có mục tiêu cho địa phương và vốn ngân sách địa phương (nguồn vốn được cân đối trong dự toán ngân sách địa phương (NSĐP) hàng năm và các nguồn vốn huy động khác).

Nguồn vốn tín dụng ĐTPT của Nhà nước từ Quỹ Hỗ trợ phát triển (HTPT) được chuyển về ngân sách tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh chỉ đạo việc quản lý, sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn (vốn NSNN, vốn tín dụng ĐTPT của Nhà nước) đầu tư cho các dự án, công trình cụm tuyến dân cư, không được sử dụng sang các mục tiêu khác.

4. Các dự án, công trình cụm tuyến dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch không phải lập và trình duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo khả thi, chỉ lập và trình duyệt Thiết kế kỹ thuật-Tổng dự toán (TKKT-TDT), được phép chỉ định thầu. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư các dự án, công trình cụm tuyến dân cư được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định tại văn bản này.

5. Các Ban Quản lý dự án (QLDA) chịu trách nhiệm trong quá trình quản lý vốn đầu tư xây dựng các dự án, công trình cụm tuyến dân cư từ khâu lập, trình duyệt TKKT-TDT, thực hiện đầu tư, quyết toán vốn đầu tư đưa vào khai thác sử dụng.

6. Việc thanh toán vốn đầu tư các dự án, công trình cụm tuyến dân cư được thực hiện tại Kho Bạc Nhà nước (KBNN).

Phần 2:

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I/ VỀ TỔ CHỨC VAY VỐN VÀ TRẢ NỢ QUỸ HTPT:

1. Căn cứ mức vốn vay theo kế hoạch nhà nước giao hàng năm về nguồn vốn tín dụng ĐTPT của Nhà nước đầu tư các cụm tuyến dân cư vượt lũ vùng Đồng bằng sông Cửu Long, UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài chính-Vật giá ký Hợp đồng vay vốn, quản lý sử dụng vốn vay và bố trí nguồn trả nợ.
2. Lãi suất vốn vay bằng không (0%), thời hạn vay vốn tối đa là 10 năm kể từ khi nhận khoản vay đến khi trả hết nợ vay, trong đó 5 năm đầu ân hạn chưa phải trả nợ. Bắt đầu từ năm thứ 6 kể từ thời điểm rút vốn vay, UBND tỉnh có trách nhiệm bố trí nguồn trong NSDP để hoàn trả vốn vay cho Quỹ HTPT, đảm bảo trả hết nợ vào năm cuối cùng của thời hạn vay.
4. Phương thức chuyển vốn vay: Trên cơ sở Hợp đồng vay vốn đã ký, tiến độ thực hiện dự án, Sở Tài chính-Vật giá đề nghị Quỹ HTPT thực hiện chuyển tiền cho ngân sách tỉnh.
5. Sau khi đầu tư xong phần tôn nền xây dựng nhà ở cho dân, UBND tỉnh có quyết định và tổ chức giao đất ở cho từng hộ dân, ưu tiên hộ chính sách, hộ nghèo, ký hợp đồng đối với từng hộ dân về khoản nợ phải trả, chịu trách nhiệm tổ chức thu hồi vốn vay từ các hộ dân nhận đất để hoàn trả Quỹ HTPT.
6. Quỹ HTPT được hưởng phí quản lý 1%/năm trên số dư nợ vay.

II/ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CỤM TUYẾN DÂN CƯ:

1. Triển khai kế hoạch và chuyển vốn:
 - 1.1- Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ giao (bao gồm vốn tín dụng ĐTPT của Nhà nước, vốn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP), vốn NSDP bố trí, căn cứ TKKT-TDT các dự án, công trình cụm tuyến dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến độ thực hiện của từng dự án, hàng năm (từ năm 2002) UBND các tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư cho các dự án (theo mẫu biểu số 1a), đồng thời tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư chia theo nguồn vốn gửi Bộ Tài chính (theo mẫu biểu số 1b) để làm căn cứ chuyển tiền cho NSDP.

1.2- Căn cứ vào tổng mức vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho dự án, kế hoạch năm và theo báo cáo hàng quý của UBND tỉnh về tiến độ thực hiện và thanh toán vốn cho các dự án, công trình cụm tuyến dân cư, hàng quý NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP.

1.3- Căn cứ Quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Tài chính-Vật giá thông báo kế hoạch vốn chi tiết từng dự án, công trình sang KBNN tỉnh, đồng thời chuyển vốn sang KBNN để kiểm soát thanh toán theo quy định (theo mẫu thông báo kế hoạch vốn số 02)

1.4- Số vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho các tỉnh là mức vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao về đầu tư xây dựng các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long. Nguồn vốn này được sử dụng đầu tư các dự án, công trình cụm tuyến dân cư cho đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng, không điều hoà sang đầu tư mục tiêu khác, nếu cuối năm kế hoạch không sử dụng hết thì được chuyển tiếp sang năm sau thực hiện.

2. Cấp phát, thanh toán:

2.1- Mở tài khoản: Các Ban QLDA được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý vốn đầu tư các dự án, công trình cụm tuyến dân cư mở tài khoản tại KBNN nơi thuận tiện cho việc kiểm soát thanh toán và giao dịch.

2.2-Hồ sơ gửi lần đầu: Các Ban QLDA phải gửi đến KBNN nơi mở tài khoản các tài liệu lần đầu như sau:

- TKKT-TDT được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Văn bản cho phép chỉ định thầu (tuỳ theo công việc yêu cầu)
- Hợp đồng kinh tế giữa Ban QLDA và nhà thầu.
- Kế hoạch khối lượng chi tiết của dự án, công trình trong năm.

2.3- Tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng:

a/ Tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn Xây lắp:

- Các Hợp đồng xây lắp được tạm ứng bằng 50% giá trị Hợp đồng khi có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép chỉ định thầu, có Hợp đồng kinh tế giữa Ban QLDA và nhà thầu.